

SỞ GD VÀ ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT VÂN NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 162/KH-THPTVN

Phúc Thịnh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025 - 2026**

A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
2. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
3. Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình môn giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học phổ thông;
4. Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;
5. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
7. Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;
8. Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
9. Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;
10. Công văn số 3558/SGDĐT-GDTrH-GDTTYTNN ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học phổ thông năm học 2025 - 2026;

11. Kế hoạch số 05/KH-THPTVN ngày 08/01/2020 của Hiệu trưởng trường THPT Vân Nội về Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Vân Nội giai đoạn 2020-2025;

12. Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 20/8/2025 của Hội đồng trường trường THPT Vân Nội về việc thông qua Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

B. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Phúc Thịnh là một xã ngoại thành thành phố Hà Nội, gồm có 05 xã (Nam Hồng, Bắc Hồng, Vân Nội và phần lớn xã Nguyên Khê, Tiên Dương) và 01 phần Thị trấn Đông Anh. Trường THPT Vân Nội đặt tại thôn Ba Chũ, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội. Trường THPT Vân Nội là một đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội được thành lập từ tháng 9 năm 1965. Tiền thân của Trường THPT Vân Nội là trường cấp II-III Hùng Sơn ở gần dốc chợ Tổng (nay là ngã tư xã Đông Anh). Do cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, từ trường cấp II-III Hùng Sơn đã được tách ra chuyển một phần về xã Liên Hiệp (nay là xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội) với tên gọi: Trường cấp III Đông Anh B. Năm học 1971 - 1972, Trường cấp III Đông Anh B lại một lần nữa được đổi tên là Trường cấp III Vân Nội (nay là Trường THPT Vân Nội). Trường được Sở Giáo dục & Đào tạo đưa vào Kế hoạch xây dựng Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2019.

2. Đặc điểm nhà trường

Trường THPT Vân Nội đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 năm 2018. Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 47 lớp với 2076 học sinh và 91 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	16	703
11	15	665
12	16	708
Tổng	47	2076

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
I	CBQL	3	3		1	2 (66,7%)
II	Giáo viên	75	74	1	53	22 (29,33%)
1	Toán	11	10	1	7	4
2	Ngữ văn	11	11		7	4
3	Tiếng Anh	9	9		5	4
4	Lịch sử	4	4		3	1
5	GDQP-AN	1	1		1	0
6	GD Thể chất	6	6		6	0
7	Vật lí	6	6		2	4
8	Hóa học	6	6		6	0
9	Sinh học	6	6		2	4
10	Địa lí	5	5		4	1
11	GDKTPL	3	3		3	0
12	Tin học	4	4		4	0
13	Công nghệ	3	3		3	0
14	Âm nhạc	0	0		0	0
15	Mĩ thuật	0	0		0	0
III	Nhân viên	12	5	7		
Tổng số		90	82	8	54	24 (30,77%)

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường THPT Vân Nội được xây dựng trong khuôn viên với tổng diện tích 15.373 m² (tuy nhiên trên thực tế chỉ còn 14.373 m²), cảnh quan sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện. Các công trình trong nhà trường bao gồm:

Khu phòng học có 24 phòng, mỗi phòng học đều được trang bị hệ thống "**Bục giảng thông minh**" gồm máy tính, máy chiếu, âm ly, loa, mic không dây, cáp quang internet và điều hòa nhiệt độ.

Khu phòng học bộ môn gồm có 04 phòng: phòng học bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học và Tin học đều được kết nối internet.

Khu phục vụ học tập gồm có: văn thư, kế toán, thủ quỹ, thư viện; phòng truyền thống có sa bàn tổng thể trường; phòng tư vấn tâm lý học sinh; phòng y tế; nhà tập đa năng.

Khu hiệu bộ gồm đầy đủ các phòng chức năng và có đủ các thiết bị văn phòng đảm bảo điều kiện cho việc điều hành và quản lý nhà trường.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

Lớp	Tổng số HS	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
10	665	263	39,55	373	56,09	28	4,21	1	0,15
11	708	355	50,14	331	46,75	22	3,11	0	0
12	681	471	69,16	198	29,07	12	1,76	0	0

Lớp	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)	SL	TL(%)
10	665	629	94,59	32	4,81	3	0,45	1	0,15
11	708	677	95,62	31	4,38	0	0	0	0
12	681	655	96,18	21	3,08	5	0,73	0	0

c) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 là $681/681 = 100\%$

d) Số HS đạt giải học sinh giỏi thành phố các môn văn hóa: 07 HS

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2024 - 2025

- Chi bộ được Huyện ủy Đông Anh xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024 (*Thông báo số 162-TB/BTCHU ngày 16 tháng 12 năm 2024*);

- Đơn vị tiên tiến xuất sắc về Thể dục thể thao cấp huyện đối với 40 đơn vị trường học trên địa bàn huyện Đông Anh năm học 2024 - 2025 (*Quyết định số 6882/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND huyện Đông Anh*) và được UBND huyện Đông Anh hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Thành phố.

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Công đoàn trường THPT Vân Nội đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” (*Quyết định số 1859 /QĐ-TLĐ ngày 08/10/2024*);

- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tập thể trường THPT Vân Nội (*Quyết định số 1830/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

* Đối với giáo viên:

- Đồng chí Đặng Thị Yên - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường được tặng Giấy khen đạt Giải thưởng “Nhà giáo Hà Nội tâm huyết, sáng tạo” Lần thứ 8, năm 2024 (*Quyết định số 2760/QĐ-SGDĐT ngày 04/11/2024*) và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Quyết định số 1830/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

- Trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THPT thành phố Hà Nội năm học 2024 - 2025, nhà trường rất vinh dự có 3 cô giáo đạt thành tích cao trong Hội thi (*Quyết định số 547/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2025*):

- + Cô giáo Đỗ Ngọc Linh đạt giải Nhất môn Toán;
- + Cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thúy đạt giải Nhì môn Tiếng anh;
- + Cô giáo Nguyễn Thị Ngọc đạt giải Khuyến khích môn Công nghệ định hướng công nghiệp.

- Số sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trong năm học: 17 SKKN được Sở GDĐT công nhận (*Quyết định số 1425/QĐ-SGDĐT ngày 16/6/2025*); có 03 SKKN gửi chấm cấp Thành phố;

- Đồng chí Trần Thị Kim Nhung, đ/c Nguyễn Thị Thanh Thúy, đ/c Đỗ Ngọc Linh được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Quyết định số 1830/QĐ-BGDĐT ngày 30/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường đã xét và đề nghị Hội đồng thi đua ngành xét và công nhận:

- + 03 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố;
- + 21 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở;
- + 91/91 đồng chí đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- + 02 Tổ chuyên môn đạt Tập thể Lao động tiên tiến.

*** Đối với học sinh:**

- Thi HS giỏi lớp 12 cấp thành phố đã đạt **7 giải: 01 giải Ba** môn Ngữ văn (hs Nguyễn Thu Giang 12C) và **6 giải Khuyến khích** (hs Trần Minh Thái 12A môn Toán; hs Nguyễn Nguyên Vũ 12A môn Hóa học; hs Bùi Thị Thu Hoài 12A môn Sinh học; hs Nguyễn Phương Thảo 12A môn Sinh học; hs Đoàn Hải Anh 12I môn Địa lí và hs Nguyễn Thu Huyền 12I môn Địa lí);

- Giải Nhất cuộc thi Chân trời kiến thức do Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tổ chức ngày 04/11/2024;

- Giải Khuyến khích cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh THPT qua hình thức “Đấu trường 100” năm 2024 (*Quyết định số 19/QĐ-CTHPTĐA ngày 18/12/2024*);

- 02 huy chương Vàng và 03 huy chương Đồng tại Giải chạy báo Hà Nội Mới lần thứ 50 vì hòa bình năm 2025;

- 01 huy chương Đồng giải Cầu lông trẻ tranh cúp báo Tuổi trẻ Thủ đô lần thứ XI năm 2024;

- Tỷ lệ đỗ kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt 100%;

- 25 tập thể lớp đạt tập thể xuất sắc và nhà trường không có học sinh vi phạm tệ nạn xã hội;

- Học sinh Nguyễn Thu Giang lớp 12C được khen thưởng học sinh tiêu biểu, xuất sắc năm học 2024 - 2025 (*Quyết định số 1161/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2024*).

2.6. Thuận lợi và khó khăn năm học 2024 - 2025

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phúc Thịnh và sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện CMHS trường.

- Tập thể hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức học tập, rèn luyện và bảo vệ môi trường, cảnh quan sư phạm nhà trường.

- Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1, khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

b) Khó khăn

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa thật sự đồng đều. Một số giáo viên, nhân viên còn chậm đổi mới.

- Đa số học sinh của trường là con gia đình nông dân và buôn bán nhỏ, điều kiện kinh tế còn khó khăn; quá trình đô thị hóa để lại nhiều bất cập về tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh.

- Yêu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường trong bối cảnh 4.0 hiện nay mâu thuẫn cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Triển khai thực hiện CT GDPT 2018 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển nhà trường, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện quản trị trường học “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo” tăng cường kỷ cương nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện

CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

D. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đối với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Đối với việc tổ chức các môn học bắt buộc

Tổ chuyên môn phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Nhà trường phân công giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp là GVCN lớp. GVCN xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung các hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động, phân định nội dung, hình thức tổ chức cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và dạy học các chuyên đề trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm với các hoạt động ngoại khóa vào tháng 10/2025, tháng 3/2026.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương

Nhà trường phân công BGH, giáo viên Lịch sử, Sinh học, Hóa học dạy hoạt động giáo dục địa phương. Giáo viên được phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

d) Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn

Nhà trường tổ chức ngày hội tư vấn cho HS và CMHS đăng ký nguyện vọng lựa chọn môn học, lớp học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của mỗi học sinh. Việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn được tổ chức theo đơn vị lớp.

1.2. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong nhà trường và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.3 Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Chỉ đạo Nhóm giáo viên giáo dục thể chất cùng BCH Đoàn trường duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời

gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở từ học sinh và cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THPT; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhóm chuyên môn cần xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

d) Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định

trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”.

e) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

f) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp của nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các chương trình tự nguyện trong dự án Plan *Thúc đẩy sự tham gia của em gái và phụ nữ trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học* (STEMherVN), bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

- Tổ chức tốt kỳ kiểm tra cuối kỳ (I, II) chung toàn khối, đánh số báo danh, chia phòng kiểm tra, đọc phách chấm bài tại trường.

- Đối với khối 12: Thi thử 3 lần

+ Đợt 1: tháng 8/2025

+ Đợt 2: tháng 11/2025

+ Đợt 3: tháng 5/2026

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

- Tiếp tục thực hiện các kì thi, cuộc thi, hội thi dành cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017 - 2018.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là trong bối cảnh không có giáo viên các môn Mỹ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình quy định, mất cân đối số lượng giáo viên giữa các nhóm (môn Ngữ văn, Vật lý, Lịch sử, Địa lý, Tin học - số giờ cao).

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý

- Chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phù hợp để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện CT GDPT 2018.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gán nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên nhà trường.

7. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất

của nhà trường để tổ chức dạy học 02 ca/ ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo CT GDPT 2018; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

8. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Tăng cường giao quyền tự chủ cho nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Sở GDĐT Hà Nội. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

c) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong nhà trường, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai CT GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và

sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp, chuyển trường, tiếp nhận học sinh; kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND huyện Đông Anh có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

f) Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

g) Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

a) Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của ngành. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường theo quy định.

b) Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

c) Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, GVCN, BCH Đoàn trường thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

E. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi TN THPT	= 100,0 %.
2. Chuyên cần học sinh	> 98,0 %
3. Học sinh bỏ học	< 1,0%.
4. Học sinh vi phạm kỷ luật	< 1,0 %.
5. Học sinh được tư vấn hướng nghiệp	= 100,0%
6. Thi Đại học theo Khối thi	= 100,0%
7. Thi HSG thành phố	= 68,2% (10 HS đạt giải cấp TP)
8. Thi chọn đội tuyển Quốc gia	= 5 HS

9. Kết quả học tập: Xuất sắc 10%, Giỏi (Tốt) 50%, Khá 40%

10. Kết quả rèn luyện: Tốt - Khá 96%, TB (Đạt) 4%, giáo dục học sinh chậm tiến đạt 85%

III. CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBGVNV TRƯỜNG

1. Đánh giá giáo viên theo chuẩn đào tạo và chức danh nghề nghiệp

- + 100% GV đạt chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo.
- + Thạc sĩ: Từ 25,42% (15 GV) tăng lên 27,12% (16 GV).
- + Phần đầu 01 GV đỗ cao học trong năm học 2025-2026.

2. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

- + 25,0% đạt Chuẩn - Tốt,
- + 55,0% đạt Chuẩn - Khá,
- + 20,0% đạt Chuẩn - Trung bình.

3. Đánh giá xếp loại viên chức

- 100% viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó:
- + 15,0% viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - + 85,0% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Viên chức viết sáng kiến kinh nghiệm

Khuyến khích toàn thể cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng (LĐHĐ) viết sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) và bảo vệ SKKN cấp trường. Phần đầu 75% SKKN đạt giải cấp trường (Loại A) gửi chấm cấp thành phố.

100% cán bộ, viên chức, LĐHĐ đăng ký danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, khuyến khích 30% cán bộ, viên chức, LĐHĐ đăng ký danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn: Mỗi nhóm chuyên môn xây dựng chương trình 16 buổi sinh hoạt chuyên môn năm học 2025 - 2026. Nội dung sinh hoạt chuyên môn chủ yếu theo hướng nghiên cứu bài học, phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ giáo viên.

Mỗi giáo viên dự giờ tối thiểu 04 tiết/ học kỳ, trong đó ít nhất 03 tiết dự đúng chuyên môn.

Dự giờ với cán bộ quản lý và viên chức quản lý như sau:

- Hiệu trưởng: dự giờ 02 tiết/ tháng
- Phó Hiệu trưởng: dự giờ 04 tiết/ tháng
- Tổ trưởng chuyên môn: dự giờ 02 tiết/ tháng.

- Tổ phó chuyên môn: dự giờ 01 tiết/ tháng.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, thi giáo viên dạy giỏi

- 100% giáo viên nhà trường thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học. Sử dụng hiệu quả bức giảng thông minh, phòng học bộ môn, nhà tập đa năng trong tổ chức dạy học. Kết hợp linh hoạt dạy học trực tiếp và dạy học qua internet.

- Tổ chức Hội thi GVDG môn Văn, Địa, Tin cấp trường, đánh giá suy tôn, cử và động viên giáo viên dự thi Hội thi GVDG cấp cụm và thành phố.

- Phân đấu 04 GVDG cấp cụm; 02 GVDG cấp thành phố năm học 2025-2026.

6. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- 100% đề kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra học kỳ đều có ma trận đề kiểm tra ở từng khối lớp.

- Tổ chức kiểm tra cuối kỳ đề chung theo khối, chia phòng thi, đánh số báo danh, chấm chung tại trường:

+ Khối 12: mỗi HS kiểm tra 06 môn Toán, Văn, Anh; Lí, Hóa, Sinh (đối với HS lớp A, B) hoặc Sử, Địa, GDKTPL (đối với HS lớp C, D)

+ Khối 10, 11 mỗi HS kiểm tra 3/6 môn học bắt buộc: Toán, Văn, Anh; 2/5 môn học trong các môn Lí, Hóa, Sinh, Sử, Địa.

7. Học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phát triển đảng viên

100% công chức, viên chức, lao động hợp đồng được học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Phân đấu 02 viên chức và từ 2-4 học sinh được kết nạp vào Đảng CSVN vào cuối năm học.

IV. CHỈ TIÊU NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

100% CBGVNV đều biết mục đích, ý nghĩa, vai trò và quy trình xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục. Tổ chức xây dựng, phê duyệt và ban hành kịp thời các kế hoạch của nhà trường.

2. Kiểm tra nội bộ

Kiểm tra toàn diện tối thiểu 30% CBGVNV, kiểm tra chuyên đề 100% CBGVNV, kiểm tra toàn diện 100% tổ chuyên môn, văn phòng.

3. Ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường

Ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường: Đẩy mạnh sử dụng bức giảng thông minh; khai thác cổng thông tin điện tử của trường *vannoi.edu.vn*, của Sở GD&ĐT Hà Nội *hanoi.edu.vn*, của Bộ Giáo dục và Đào tạo *moet.gov.vn*, hòm thư nội bộ của ngành

c3vannoi@hanoiedu.vn, các phần mềm ứng dụng dạy học và quản lý nhà trường (Hệ sinh thái CSDL ngành); xây dựng và vận hành hệ thống hồ sơ điện tử quản lý hoạt động giáo dục trường THPT Vân Nội năm học 2025 - 2026 tại: *hstdttruong.qlgd.edu.vn*.

4. Cải cách quản lý hành chính

Kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách thủ tục hành chính ngay từ đầu năm học, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bộ phận một cửa.

5. Thực hiện Quy chế dân chủ, công khai minh bạch

Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ngay từ đầu năm học, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ năm học.

6. Phòng chống tham nhũng

Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng ngay từ đầu năm học, xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế - Pháp luật.

7. Tiếp công dân, giải quyết đơn thư

Kiện toàn Ban tiếp công dân, phân công lịch trực, tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

V. CHỈ TIÊU NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY THÊM HỌC THÊM

1. Xây dựng kế hoạch dạy thêm và tổ chức thực hiện

- 100% giáo viên dạy thêm xây dựng chương trình dạy thêm năm học, xây dựng kế hoạch dạy thêm cho từng buổi dạy.

- 100% giáo viên cam kết chất lượng dạy thêm học thêm.

2. Thực hiện bộ chỉ số đánh giá năng lực giáo viên dạy thêm.

3. Điểm kiểm tra học kỳ.

4. Học lực môn học.

5. Điểm thi tốt nghiệp/ KSCL.

VI. CHỈ TIÊU TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Phòng học, phòng chức năng

Bàn giao tài sản, cơ sở vật chất cho từng lớp học, hàng tháng có kiểm tra đánh giá việc sử dụng tài sản; Sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ, đảm bảo các điều kiện dạy và học hàng ngày.

2. Phòng học bộ môn

Tham mưu, đề xuất Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND xã Phúc Thịnh xây dựng trường để đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Thư viện

Mua bổ sung đầu sách cho thư viện; xây dựng không gian đọc sách thân thiện; đăng ký thư viện đạt Chuẩn xuất sắc năm học 2025 - 2026.

4. Thiết bị đồ dùng dạy học

- Rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm, hóa chất cho các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu lớp 12 đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 năm học 2025 - 2026.

VII. CHỈ TIÊU ĐẢM BẢO AN NINH AN TOÀN TRƯỜNG HỌC

1. Phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường

Ban Giám hiệu phối hợp với công an xã Phúc Thịnh, Đoàn xã Phúc Thịnh, Đoàn trường THPT Vân Nội tuyên truyền và đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

2. Tổ chức phòng tư vấn tâm lý học đường

Kiên toàn Bộ phận tư vấn tâm lý học sinh, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động tư vấn tâm lý học sinh năm học 2025 - 2026; Sử dụng hiệu quả trang thiết bị phòng tư vấn tâm lý của nhà trường.

3. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học

- Bảo vệ nhà trường thường trực 24/24, thường xuyên tuần tra, kiểm soát đảm bảo 100% tài sản của nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và khách đến trường công tác.

- Bảo vệ trường phối hợp với công an xã Vân Nội đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi đến trường làm việc và học tập.

- Kiên toàn bộ phận phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

VIII. CHỈ TIÊU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân

- Tập thể trường: Phấn đấu danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của

UBND Thành phố”, “Huân chương lao động hạng Ba”, “Đơn vị Tiên tiến Xuất sắc về TDTT”.

- Tập thể tổ: Phấn đấu 02 Tổ “Tập thể Lao động tiên tiến” của ngành GD&ĐT Hà Nội,

01 Tổ “Tập thể Lao động xuất sắc” của UBND Thành phố Hà Nội.

- Cá nhân: 25 đồng chí đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”; 03 đồng chí đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp thành phố”.

2. Khen thưởng tập thể, cá nhân

3. Tổ chức thi đua cấp trường

Nhà trường tổ chức thi đua theo học kỳ, năm học:

- Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Phấn đấu 15% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Phấn đấu 100% đạt Lao động Tiên tiến;
- Khuyến khích các cá nhân đủ điều kiện đăng ký Chiến sỹ thi đua các cấp

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Lưu: VT, T.03.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Yến

**PHỤ LỤC KÈM THEO KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Thời gian	Tháng	Nội dung công việc	Ghi chú
01-15	8/2025	K12 đăng ký môn thi TN - xếp lớp, kiểm kê CSCV, thông qua dự thảo Kế hoạch giáo dục, Quy chế dân chủ, Quy chế thi đua, lập Kế hoạch ôn đội tuyển HSG.	
18-29	8/2025	Phân công chuyên môn, xếp TKB, hoàn thiện công các TCCB (tuyển GV thỉnh giảng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó...) Tham gia bồi dưỡng CBQL, giáo viên; Chuẩn bị khai giảng.	
1 (1-6)	9/2025	Khai giảng năm học 2025 - 2026. Triển khai “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm. Tham quan triển lãm Đông Anh - NK Lịch sử địa phương (07/9).	
2 (8-13)	9/2025	Họp CMHS (14/9), Tổ chức cho HS, CMHS ký cam kết bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, biên bản gửi xe. Thành lập đội tuyển thi học sinh giỏi các môn văn hóa, đội STEM. Hoàn thiện Kế hoạch, Quy chế sau góp ý báo cáo Sở. Hoàn thành đăng kí các chuyên đề đổi mới. Phát động xây dựng học liệu số và ngân hàng đề, bổ sung tài liệu trên thư viện số.	
3 (15-20)	9/2025	Kiểm tra hồ sơ chuyên môn (17/9). Hội nghị Trưởng Ban đại diện CMHS các lớp (21/9).	
4 (22-27)	9/2025	Khảo sát HS K12 lần 1 (21/9). Tổ chức ngoại khóa HĐ TNHN (26,27/9).	
5 (29/9-4/10)	10/2025	Đại hội đại biểu Đoàn trường (28/9), Gửi BC đầu năm về Sở. Hội nghị công chức, viên chức (04/10).	
6 (6-11)	10/2025	Kỉ niệm Ngày giải phóng Thủ đô. Kiểm tra hồ sơ chuyên môn sau khắc phục.	
7 (13-18)	10/2025	Tổ chức kỉ niệm Ngày thành lập hội LHPN Việt Nam 20/10.	
8 (20-25)	10/2025	Thi giữa HK I.	
9 (27-1/11)	10/2025	Thi GV dạy giỏi cấp trường.	
10 (3-8)	11/2025	Chuẩn bị thi GV dạy giỏi cấp Cụm số 8. Thực hiện chuyên đề chuyên môn.	
11 (10-15)	11/2025	Tổ chức Lễ kỉ niệm 60 năm thành lập trường (14,15/11). Chung khảo Rung chuông vàng và HS thanh lịch. Kiểm tra hồ sơ giáo viên và hồ sơ lưu trữ tại trường trên phần mềm dữ liệu (12/11).	

12 (17-22)	11/2025	Hoạt động thư viện chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.	
13 (24-29)	11/2025	Hội thi GVDG cấp Cụm số 8 (26,27/11). Kiểm tra hồ sơ chuyên môn. Sơ kết thi đua đợt 1.	
14 (1-6)	12/2025	Thực hiện chuyên đề chuyên môn.	
15 (8-13)	12/2025	Thực hiện chuyên đề chuyên môn.	
16 (15-20)	12/2025	Thi HK I. Dự kiến kết quả rèn luyện HK I. Giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12.	
17 (22-27)	12/2025	Hoàn thiện các báo cáo về chuyên môn và báo cáo Sơ kết HK I về Sở.	
18 (29/12-3/1)	1/2026	Chuẩn bị Sơ kết thi đua đợt 2. Sơ kết HK I.	
19 (5-10)	1/2026	Kỉ niệm ngày truyền thống của học sinh, sinh viên.	
20 (12-17)	1/2026	Kiểm tra hồ sơ chuyên môn (14/01), thông qua đề cương SKKN tại tổ. Nghi HK I (17/01).	
21 (19-24)	1/2026	Bắt đầu HK II. Sinh hoạt chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.	1
22 (26-30)	1/2026	Sinh hoạt chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học: Truyền thống của học sinh, sinh viên Việt Nam, Mừng Đảng - mừng xuân...	2
23 (2-7)	2/2026	Tổ duyệt SKKN (04/02). Khảo sát HS K12 lần 2 (07,08/02).	3
24 (9-14)	2/2026	Chuẩn bị Hội thi GVDG cấp Thành phố. Tổ chức Ngày hội STEM và HĐTN (11/02). Nghi Tết (12-22/02).	4
25 (16-21)	2/2026	Nghi Tết.	5
26 (23-28)	2/2026	Sinh hoạt chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.	6
27 (2-7)	3/2026	Thi giữa HKII.	7
28 (9-14)	3/2026	Hoàn thành góp ý, chỉnh sửa SKKN. Cụm trường tổ chức thi Olympic các bộ môn văn hóa lớp 10,11	8
29 (16-21)	3/2026	Kiểm tra hồ sơ chuyên môn.	9
30 (23-28)	3/2026	Sơ kết thi đua đợt 3. Tổ chức HĐ TNH và kỷ niệm thành lập Đoàn (26/3).	10
31 (30/3-4/4)	4/2026	Ra đề cương ôn tập HK II.	11
32 (6-11)	4/2026	Hướng dẫn làm hồ sơ thi THPT Quốc gia năm 2026.	12
33 (13-18)	4/2026	Thi HK II với K12.	13
34 (20-25)	4/2026	Dự kiến kết quả rèn luyện HK II và cả năm K12.	14

35 (27/4-2/5)	5/2026	Hoàn thành hồ sơ K12. Thi HK II với K10, 11.	15
36 (4-9)	5/2026	Chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2026	16
37 (11-16)	5/2026	Sơ kết thi đua đợt 4. Xét thi đua cấp trường.	17
38 (18-23)	5/2026	Tổng kết năm học (20/5). Hoàn thành hồ sơ thi đua (21/5). Kiểm tra khảo sát đối với lớp 12 lần 3 theo Cụm số 8 (20,21/5).	18
39 (25-30)	5/2026	Báo cáo tổng kết năm học, nộp hồ sơ thi đua; xây dựng kế hoạch hoạt động hè. Bế giảng năm học, tổ chức Lễ Tri ân của K12 (25/5).	19
	Tháng 6,7	Ôn thi THPT Quốc gia; lịch thi dự kiến 11, 12/6 Chuẩn bị CSVG cho kì thi tuyển sinh vào 10 năm học 2026 - 2027 và THPT Quốc gia. Tổ chức thi tuyển sinh vào 10 và THPT Quốc gia theo hướng dẫn của Sở và Bộ. Tổ chức các động hè.	
	Tháng 8	Tham gia các lớp tập huấn; chuẩn bị cho năm học mới.	

GHI CHÚ:

- Chào cờ đầu tháng (Sáng thứ 2 đầu tiên của tháng): toàn thể Hội đồng sư phạm. Chào cờ đầu tuần vào thứ 2 (cả Sáng, Chiều): BGH, Đoàn TN, GVCN.
- Họp Liên tịch vào 9h sáng thứ 2 hàng tuần, họp Hội đồng - họp Chi bộ và CBCC (1 lần/tháng), họp tổ chuyên môn (2 lần/tháng), họp Liên tịch MR ít nhất 1 lần/tháng.
Lịch họp đột xuất sẽ thông báo tùy theo công việc thực tế và yêu cầu của cơ quan quản lý khi cần thiết. BT-HT triệu tập họp, thông báo trên nhóm Zalo hoặc tin nhắn, hoặc yêu cầu Văn phòng gọi ĐT theo thực tế phát sinh.
- KT hồ sơ định kỳ (theo Phụ lục), đột xuất (kèm dự giờ, kiểm tra công việc theo chuyên môn được phân công).
- Thứ 3 hàng tuần, BGH được phân công thông báo kết quả Báo giảng, ghi Sổ đầu bài và các hồ sơ khác (nếu có) tại phòng GV làm căn cứ xét thi đua.
- Các bộ phận đều có Kế hoạch, Sơ kết kèm theo kiến nghị và giải pháp (bằng văn bản, theo mẫu) khi tham gia họp và nộp lại cho chủ tọa khi kết thúc cuộc họp lưu trữ Hồ sơ. VP có phương án ký sổ và lưu trữ trên hệ thống.
- Các cuộc thi tập trung đọc phách, chấm tập trung, tất cả các thành viên của nhóm chuyên môn đều ra đề kiểm tra giữa kỳ-cuối kỳ và gửi Kế hoạch bài dạy, SKKN nếu có làm tư liệu trên thư viện số.
- Danh mục Kiểm tra hồ sơ chuyên môn: Các mẫu sổ Sở cấp do VP phát, các VB theo quy định gắn với vị trí công tác của Nhân viên. Danh mục hồ sơ sổ sách Giáo viên:
 - Lịch báo giảng;
 - Sổ dự giờ;
 - Sổ chủ nhiệm (đối với GVCN);

- Sổ ghi đầu bài;
- Sổ sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn (đối với TT,TP).
- Kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT,G.03..

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đặng Thị Yên